

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 22/2017/HNGĐ-ST

NHÂN DANH

Ngày: 26/7/2017.

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

V/v: *Xin ly hôn.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị A;**

Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Đào Ngọc C;**

2. Bà Dương Thị T.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Đặng Thị Thùy D – CBTA.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm: **Bà Lê Thị Thùy D – KSV.**

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXX - ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu P, sinh 1972. Địa chỉ: Số nhà 40, tổ dân phố Lò, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (có mặt).

Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh 1972. Địa chỉ: Số nhà 40, tổ dân phố Lò, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Anh Nguyễn Hữu P kết hôn với chị Đỗ Thị H năm 1993 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dương Nội, huyện Hoài Đức, Hà Tây (nay là phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội). Chị H đã chuyển hộ khẩu thường trú từ Dương Nội, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây về xóm Lò, xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay thuộc Tổ dân phố Lò, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

Ngày 04/5/2017, anh P có đơn xin ly hôn với chị H. Theo anh P trình bày:

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H chơi lô đề, nợ nần nhiều người, mặc dù gia đình khuyên can nhưng chị H không thay đổi. Vì nhiều người đến đòi nợ nên chị H đã bỏ trốn, thỉnh thoảng chị H có về nhà nhưng sau đó chị H lại bỏ đi. Tôi có liên lạc và hỏi chị đang ở đâu, làm gì nhưng chị không nói. Chị H không đi mất tích. Địa chỉ chị H đang sống hiện nay là ở tổ dân phố Lò chứ chị H không về quê ở Dương Nội, quận Hà Đông. Cho đến nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị H.

Chúng tôi có hai con chung là: Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh 1994 và Nguyễn Hữu V, sinh ngày 09/12/2002. Cháu Tr đã đi lấy chồng. Cháu V hiện đang ở với tôi. Ly hôn, tôi xin được tiếp tục nuôi cháu V và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Chị H có hộ khẩu thường trú và ở tại tổ dân phố Lò, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội theo như anh P cung cấp là đúng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã triệu tập chị H đến Tòa để giải quyết nhưng chị H không đến. Tòa án đã nhiều lần xuống nhà chị H để tiến hành lấy lời khai của chị H nhưng đều không được vì chị H không có mặt ở nhà. chị H thường xuyên bỏ nhà đi, không có chỗ ở ổn định, chị H không thông báo tạm vắng, không thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương và cũng không cho gia đình biết địa chỉ của chị. Như vậy, xác định chị H đã cố tình giấu địa chỉ của mình. Tòa án đã triệu tập họp lệ, các văn bản tố tụng đều đã được niêm yết công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, tại trụ sở UBND phường Tây Mỗ, tại nhà anh P, chị H nhưng chị H cũng không đến Tòa để giải quyết. Tòa án không lấy được lời khai của chị H và cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình;
- Chị H đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử bình thường vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX tại phiên tòa sơ thẩm cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P đối với chị H. Con chung: Cháu Nguyễn Thị Huyền Tr sinh 1994 đã trưởng thành. Đề nghị giao cháu Nguyễn Hữu V, sinh 2002 cho anh P tiếp tục

nuôi dưỡng. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H đến khi có sự thay đổi hoặc thỏa thuận khác.

+ Tài sản chung – Vay nợ: Không.

XÉT THẤY

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Hữu P kết hôn với chị Đỗ Thị H năm 1993 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Dương Nội, huyện Hoài Đức, Hà Tây (nay là phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội). Hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Ngày 04/5/2017, anh P có đơn xin ly hôn chị H với lý do: Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H chơi lô đề, nợ nần nhiều người. Vì nhiều người đến đòi nợ nên chị H đã bỏ trốn, thỉnh thoảng chị H có về nhà nhưng sau đó chị H lại bỏ đi. Chị H không thông báo tạm vắng và thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương. Anh P xác định không còn tình cảm với chị H. Do chị H đã cố tình giấu địa chỉ của mình. Tòa án đã triệu tập họp lệ, các văn bản tố tụng đều đã được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị H cũng không đến tòa để giải quyết. Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Lời trình bày của anh P hoàn toàn phù hợp với thực tế, phù hợp với kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại nơi cư trú và tại gia đình chị H.

Qua lời trình bày của anh P và kết quả thu thập chứng cứ thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng anh P, chị H đã đến mức căng thẳng, cuộc hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh P xin ly hôn là phù hợp với thực tế, đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Con chung: Anh chị 02 con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh 1994 và Nguyễn Hữu V, sinh ngày 09/12/2002. Cháu Tr đã trưởng thành. Cháu V hiện đang ở với anh P. Ly hôn, anh P xin được tiếp tục nuôi cháu V và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Nguyên vọng của cháu V là xin được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Xét thấy: Chị H bỏ nhà đi trốn nợ, không quan tâm đến gia đình, cháu V do anh P nuôi dưỡng. Việc anh P xin nuôi cháu V là phù hợp với thực tế, đảm bảo được quyền lợi và nguyện vọng của cháu, không trái quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận và giao cháu V cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H đến khi có sự thay đổi hoặc thỏa thuận khác.

Tài sản chung – Vay nợ: Không.

Án phí: Anh P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

- Luật Phí và Lệ phí Tòa án của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Hữu P đối với chị Đỗ Thị H. Cho anh P được ly hôn chị H.

2/ Con chung: Cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh 1994 đã trưởng thành.

Giao cháu Nguyễn Hữu V, sinh ngày 09/12/2002 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H đến khi có sự thay đổi hoặc thỏa thuận khác.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

3/ Tài sản chung - Vay nợ: Không.

4/ Án phí: Anh P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0007011 ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh P đã nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố HN;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA Dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Các đ-ơng sự; - L-u hồ sơ;
- UBND P.Tây Mỗ,Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- L-u văn phòng.

Nguyễn Thị A